TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS - ST
Ngày: 17 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Phạm Duy Chinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST - HS, ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Cảm, sinh ngày 21/10/1995 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã X huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/01/2019 đến ngày 09/01/2019 chuyển tạm giam đến nay; "có mặt".

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 11B, xã X, huyện , tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 2, xã Xuân H, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 03/01/2019, Trần Văn C một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 18Z3 – 3693 từ nhà đến khi vực ngã ba Dốc Hoành Nha, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy về sử sụng cho bản thân. Tại đây, Cảm gặp và mua của một người đàn ông không quen biết số tiền 200.000 đồng, được 02 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy báo, trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng mà C xác định đó là Hêrôine. Cảm cầm 02 gói nhỏ trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về. Khi về đến khu vực xóm 11B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định thì bị Tổ công tác Công an huyện x phát hiện, bắt quả tang. C tự nguyện giao nộp 02 gói nhỏ vừa mua, khai là Hêrôine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ 02 gói nhỏ C giao nộp, ký hiệu M và đưa C về trụ sở Ủy ban nhân dân xã X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của C 01 xe máy biển kiểm soát 18Z3 -3693, 01 bơm tiêm và 01 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn C nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 14/GĐKTHS ngày 07/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói bên ngoài gói bằng giấy báo được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy là hêrôine; khối lượng mẫu M là 0,196 gam.

Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X luận tội, đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị HĐXX căn cứ vào: điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 18 - 20 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy, 01 bơm tiêm và 01 ống nước cất đã thu giữ của Trần Văn C.

Đối với chiếc xe máy, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa có căn cứ để xử lý nên đã tách ra xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/01/2019, Trần Văn C đã có hành vi cất giấu 0,196 gam hêrôine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ tại xóm 11B, xã X huyện X, tỉnh Nam Định. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn C đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 239 Bộ luật Hình sự, như quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe đấu tranh và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát

là đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo bị cáo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 bơm tiêm và 01 ống nước cất đã thu giữ không có giá trị nên cần tịch thu, cho tiêu hủy;

Chiếc xe máy Biển kiểm soát 18Z3 – 3693 bị cáo khai mượn của anh trai Trần Trung D; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng số khung, số máy không trung với kết quả tra cứu nên đã tách ra để xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị khai không biết tên tuổi, địa chỉ; cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2019.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Số hêrôine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 14/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, 01 bơm tiêm và 01 ống nước cất;

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36/THA ngày 04/4/2019 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Long